

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày: 05/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hòe, bà Hoàng Thị Thoan và bà Châu Thị Định

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân khu vực 5 tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2026/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST-HS ngày 23/4/2026 đối với bị cáo:

C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 2005, tại: Lào; Quốc tịch: Lào; Dân tộc: T-Ri; Tôn giáo: Thờ ma (thờ tổ tiên); Nơi cư trú: Bản Mã H, huyện Sê P, tỉnh Savannakhet, Lào. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: P, sinh năm 1977 và bà B, sinh năm 1987; Điều trú tại: Bản M, huyện S, tỉnh S, Lào. Gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: D, sinh năm 2006; Con: 02 con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến ngày 26/8/2025 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ 28/8/2025 đến 16/12/2025; Từ 16/12/2025 đến nay bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Tấn P1 là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Q, địa chỉ: 197 H, phường N, tỉnh Q. Vắng mặt, có đơn xin vắng

- Người phiên dịch: Bà Lê Hà T, sinh năm 1986. Địa chỉ: 05 Lê Hồng P, khu phố 3, phường N, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 40 phút ngày 05/6/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Q1 (cũ), khi đến đường Trần Bình Trọng thì phát hiện tại khu vực nhà kho của Cây xăng số 71 có 03 đối tượng (02 đối tượng nam và 01 đối tượng nữ) đi trên hai xe mô tô có biểu hiện nghi vấn đang giao dịch hàng cấm nên yêu cầu đứng lại để kiểm tra. Lúc này, đối tượng nữ lên xe cùng đối tượng nam ngồi sẵn trên xe bỏ chạy (không xác định được nhân thân lai lịch và biển số xe), còn Hồ T bị khống chế, bên cạnh là xe mô tô Honda Sonic, biển kiểm soát 66G1- 565.51. Qua kiểm tra phát hiện trong cốp xe 66G1-565.51 có 01 túi ni long màu đen bên trong chứa 02 gói ni long màu vàng (nghi là ma túy). Hồ T khai nhận bên trong có 02 gói nilong màu vàng là ma túy tổng hợp, T nhận vận chuyển cho một người tên C từ Lào về Đ để giao cho người khác rồi nhận tiền đưa về lại cho C. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hồ T và thu giữ vật chứng, tài sản liên quan.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, C đến nhà T lấy tiền bán ma túy thì biết được thông tin T bị cơ quan chức năng bắt giữ, nên 17 giờ cùng ngày C đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận: Thông qua mạng xã hội Facebook, C quen một người tên Khang (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) trú tại thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Q cũ. Ngày 02/6/2024, Khang sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Khương Khang” gọi qua ứng dụng Messenger có tên “C xike maphia” hỏi C có ai đi giao ma túy không thì C nói để hỏi thằng T đã, sau đó C gọi cho T qua tài khoản Messenger có tên “T T” hỏi T có đi giao ma túy không thì T trả lời không đi được vì bận.

Đến chiều ngày 04/6/2024, Khang gọi cho C qua Messenger và nói “*C đi lấy hàng cho cử, cử cho tiền công hai triệu, lấy 2 tá*”, C hiểu là đi lấy ma túy cho Khang nên đáp “*Được, lấy chỗ mô*”, Khang nói tiếp “*Lấy trong bản Ka Túp*”, C đồng ý. Sau đó, C nhắn tin cho T qua Messenger nói “*Mai đi giao 2 tá không?*” thì T đồng ý. Đến khoảng 05 giờ ngày 05/6/2024, theo hướng dẫn của Khang, C điều khiển xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 73-F1 464.28 đi đến bản Ka Túp ở Lào gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) nhận 01 túi ni long màu đen, C mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 02 gói ni long màu vàng. Biết là ma túy hồng phiến nên C bỏ lên giá để xe rồi quay trở về nhà. Lúc này, Khang nhắn tin gửi số điện thoại 0923.576.233 của người mua ma túy tại Đ cho C và dặn “*Ma túy sẽ do T đưa về thành phố Đ bán, T sẽ nhận tiền từ người nhận ma túy, khi nào T lấy được tiền thì C qua nhà T lấy toàn bộ số tiền này, tiền công của C là 2.000.000 đồng, 36.000.000 đồng Khang nhờ C đưa qua Lào trả cho người đã bán 02 tá ma túy cho Khang, số tiền còn lại thì giao lại cho Khang*”. Khoảng 06 giờ cùng ngày, C gọi cho T và nói T

qua nhà C lấy ma túy đi giao. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe Honda Sonic màu trắng, biển kiểm soát 66G1-565.51 đến gần khu vực nhà C. C giao cho T 01 túi nilon màu đen có chứa 02 tấm ma túy và nói T về giao tại Đ và lấy tiền từ người mua, rồi gửi số điện thoại 0923.576.233 của người mua ma túy tại Đ cho T qua Messenger. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C đến nhà của T để lấy tiền bán ma túy như thỏa thuận trước đó, thì lực lượng chức năng mời làm việc, C biết việc Hồ T đã bị lực lượng chức năng Việt Nam bắt giữ, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên C đã tự nguyện đầu thú

Vật chứng, tài sản thu giữ, tạm giữ khi bắt quả tang đối với Hồ T: Nhiều viên nén màu hồng, màu xanh nghi là ma túy, được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu MT.

Tại Kết luận giám định số 682/KL-KTHS, ngày 11/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Các viên nén hình trụ tròn màu hồng (được đựng trong thùng giấy niêm phong, ký hiệu MT), gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 1.067,88 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1433/KLGD ngày 25/8/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận: Tại thời điểm gây án, C đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; Thời điểm từ tháng 01/2025 đến hiện tại: C mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 291/KLGD ngày 26/01/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận:

Thời điểm hiện tại:

+ Theo tiêu chuẩn y học: Loạn thần không thực tổn, không biệt định (F29 - ICD - 10). Giai đoạn bệnh thuyên giảm.

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 435/CT-VKSQT-P1 ngày 26 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q truy tố bị cáo C ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Q để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251;

điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo C 20 (hai mươi) năm tù.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến thống nhất về tội danh và khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, nhưng đề nghị cho bị cáo hưởng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới khung hình phạt, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình.

- Ý kiến của bị cáo C đã thừa nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng nhận thức của bị cáo cho rằng hành vi chỉ lấy giúp ma túy và được đối tượng Khang cho tiền, không phải hành vi phạm tội; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đã thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Hồ T (đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 121/2025/HS-ST ngày 21/11/2025) cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/6/2024, C đưa 1.067,88 gam Methamphetamine cho Hồ T để T vận chuyển về thành phố Đ, tỉnh Q cũ giao cho người mua và nhận tiền rồi đưa tiền về cho C. Khi T đang giao ma túy và nhận tiền từ người mua thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện độc hại, nguy hiểm thuộc mặt hàng Nhà nước độc quyền quản lý. Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm

phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài với mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhằm đấu tranh, ngăn chặn triệt để tệ nạn ma túy trên địa bàn.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt được thể hiện từ trước đến nay chưa hề phạm tội hoặc bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện đầu thú, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi (từ tháng 01/2025 đến nay). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng để cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với Hồ T: Hành vi phạm tội của Hồ T đã được xét xử tại Bản án số 121/2025/HS-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Q với mức hình phạt 20 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với nội dung lời khai của C và Hồ T về người đàn ông tên Khang: khoảng 25 - 30 tuổi, dáng người cao, ốm, sử dụng tài khoản facebook tên “Nguyễn Khương Khang”, là người thuê C và Hồ T vận chuyển, mua bán ma túy. Kết quả điều tra xác định người này là Nguyễn Khương Chín Khang, sinh ngày 09/11/2000; trú tại: thị trấn L, huyện H, tỉnh Q. Quá trình điều tra, Nguyễn Khương Chín K không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì; ngày 23/05/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người số 2550/QĐ-CSMT đối với Nguyễn Khương Chín Khang. Kết quả điều tra chưa có đủ căn cứ kết luận để xử lý đối với Nguyễn Khương Chín K. Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Q đã tách nguồn tin để xử lý đối với hành vi nghi vấn liên quan đến Nguyễn Khương Chín K.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Các tài liệu, chứng cứ liên quan trong vụ án đã được xử lý tại Bản án số 121/2025/HS-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự; Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo C 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/6/2024).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hoàng Thị Thanh Nhân

